

**ASIA ACCOUNT APPLICATION FORM - VIETNAM  
(ENGLISH AND VIETNAMESE)  
MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN ASIA - VIỆT NAM  
(TIẾNG ANH VÀ TIẾNG VIỆT)**

V2.4\_04\_30\_24

<input type="checkbox"/>	<p><b>“New” account:</b> First account opening for a new Customer legal entity or an existing Customer legal entity opening accounts in a new JPMorgan Chase branch. <b>Tài khoản “Mới”:</b> Lần mở tài khoản đầu tiên cho Khách hàng mới là pháp nhân hoặc Khách hàng hiện tại là pháp nhân mở tài khoản tại chi nhánh JPMorgan Chase mới.</p>
<input type="checkbox"/>	<p><b>“Incremental” account:</b> An additional account under an existing Customer legal entity in the same JPMorgan Chase branch. <b>Tài khoản “Bổ sung”:</b> Tài khoản bổ sung của Khách hàng hiện tại là pháp nhân tại cùng chi nhánh JPMorgan Chase.</p>

<b>Section 1 – JPMorgan Chase Branches</b>			
<b>Mục 1 - Các chi nhánh JPMorgan Chase</b>			
<input type="checkbox"/> Open accounts in <b>one branch only</b> <i>Mở các tài khoản tại chỉ một chi nhánh</i>		<input type="checkbox"/> Open accounts in <b>multiple branches</b> <i>Mở các tài khoản tại nhiều chi nhánh</i>	
<input type="checkbox"/> JPMorgan Chase Bank, N.A. Sydney Branch, <b>Australia</b> <i>JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Sydney, Úc</i>		<input type="checkbox"/> JPMorgan Chase Bank, N.A. Tokyo Branch, <b>Japan</b> <i>JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Tokyo, Nhật Bản</i>	
<input type="checkbox"/> JPMorgan Chase Bank (China) Company Limited, <b>China</b> <i>JPMorgan Chase Bank (China) Company Limited, Trung Quốc</i>		<input type="checkbox"/> J.P. Morgan Chase Bank Berhad, <b>Malaysia</b> <i>J.P. Morgan Chase Bank Berhad, Malaysia</i>	
<input type="checkbox"/> Beijing Branch <i>Chi nhánh Bắc Kinh</i>	<input type="checkbox"/> Chengdu Branch <i>Chi nhánh Thành Đô</i>	<input type="checkbox"/> JPMorgan Chase Bank, N.A. Labuan Branch, <b>Malaysia</b> <i>JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Labuan, Malaysia</i>	
<input type="checkbox"/> Guangzhou Branch <i>Chi nhánh Quảng Châu</i>	<input type="checkbox"/> Harbin Branch <i>Chi nhánh Cáp Nhĩ Tân</i>	<input type="checkbox"/> JPMorgan Chase Bank, N.A. <b>New Zealand</b> Branch <i>JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh New Zealand</i>	
<input type="checkbox"/> Shanghai Branch <i>Chi nhánh Thượng Hải</i>	<input type="checkbox"/> Shenzhen Branch <i>Chi nhánh Thâm Quyển</i>	<input type="checkbox"/> JPMorgan Chase Bank, N.A. Manila Branch, <b>Philippines</b> <i>JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Manila, Philippines</i>	
<input type="checkbox"/> Suzhou Branch <i>Chi nhánh Tô Châu</i>	<input type="checkbox"/> Tianjin Branch <i>Chi nhánh Thiên Tân</i>	<input type="checkbox"/> JPMorgan Chase Bank, N.A. <b>Singapore</b> Branch <i>JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Singapore</i>	
<input type="checkbox"/> JPMorgan Chase Bank, N.A. <b>Hong Kong</b> Branch <i>JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Hồng Kông</i>		<input type="checkbox"/> JPMorgan Chase Bank, N.A. Taipei Branch, <b>Taiwan</b> <i>JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Đài Bắc, Đài Loan</i>	
<input type="checkbox"/> JPMorgan Chase Bank, N.A. Devanahalli Branch, <b>India</b> <i>JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Devanahalli, Ấn Độ</i>		<input type="checkbox"/> JPMorgan Chase Bank, N.A. Bangkok Branch, <b>Thailand</b> <i>JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Băng Cốc, Thái Lan</i>	
<input type="checkbox"/> JPMorgan Chase Bank, N.A. Mumbai Branch, <b>India</b> <i>JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Mumbai, Ấn Độ</i>		<input type="checkbox"/> JPMorgan Chase Bank, N.A. Ho Chi Minh Branch, <b>Vietnam</b> <i>JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam</i>	
<input type="checkbox"/> JPMorgan Chase Bank, N.A. New Delhi Branch, <b>India</b> <i>JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh New Delhi, Ấn Độ</i>			

The term “Bank” as used in this form (the “Application Form”) shall include the above entities, as applicable. JPMorgan Chase Bank, N.A. is organized under the laws of U.S.A. with limited liability.

Thuật ngữ “Ngân hàng” khi được sử dụng trong mẫu đơn này (“Đơn Yêu cầu Mở Tài khoản”) sẽ bao gồm cả các chủ thể trên đây, tùy từng trường hợp áp dụng. JPMorgan Chase Bank, N.A. được thành lập theo pháp luật Hợp Chúng quốc Hoa Kỳ, có trách nhiệm hữu hạn.

<b>Section 2 – Customer Information</b>	
<b>Mục 2 – Thông tin Khách hàng</b>	
<b>Legal Entity Name</b> <i>Tên pháp nhân</i>	In full / <i>Đầy đủ:</i> Abbreviated / <i>Viết tắt:</i>
<b>Entity Type</b> <i>Loại hình tổ chức</i>	<input type="checkbox"/> Corporation <input type="checkbox"/> Unincorporated Association / Club / Society <input type="checkbox"/> Partnership <i>Công ty Hội / Câu lạc bộ / Hiệp hội không có tư cách pháp nhân Hợp danh</i>
	<input type="checkbox"/> Other (please specify): <i>Loại hình khác (nếu cụ thể)</i>

<b>Mailing Address</b> <i>Địa chỉ nhận thư</i>	<input type="checkbox"/> Same as for existing account <i>Tương tự như đối với tài khoản đang có</i>	
<b>Registered Address</b> <i>Địa chỉ Đăng ký</i>	<input type="checkbox"/> Same as for existing account <i>Tương tự như đối với tài khoản đang có</i>	
<b>Transaction Address</b> <i>Địa chỉ Giao dịch</i>	<input type="checkbox"/> Same as for existing account <i>Tương tự như đối với tài khoản đang có</i>	
<b>Billing Address</b> <i>Địa chỉ nhận hóa đơn</i>	<input type="checkbox"/> Same as Mailing Address <i>Tương tự như địa chỉ nhận thư</i>	<input type="checkbox"/> Same as for existing account <i>Tương tự như đối với tài khoản đang có</i>
<b>Business Activities</b> <i>Lĩnh vực hoạt động, kinh doanh</i>		
<b>Additional Information</b> <i>Thông tin bổ sung</i>	Registered Company or Business No: <i>Số đăng ký doanh nghiệp hoặc kinh doanh</i>	
	Tax Identification Number (TFN for clients in Australia): <i>Mã số thuế (TFN đối với Khách hàng tại Úc)</i>	
<b>For clients in India only</b> <i>Chỉ đối với Khách hàng tại Ấn Độ</i>	PAN	GST Registration Number/Số đăng ký GST
	TAN	

<b>Section 3 – Authorized Signer &amp; Contact Information</b> <i>Mục 3 – Người ký tên được ủy quyền &amp; Thông tin liên hệ</i>		
<b>Account Signatories</b> <i>Người ký tên cho tài khoản</i>	<input type="checkbox"/>	The Customer requests for this account opening to mirror names, titles, and signatures of authorized signers from an existing account. <i>Khách hàng yêu cầu mở tài khoản này với tên, chức danh và chữ ký của người ký tên được ủy quyền giống như tên, chức danh và chữ ký của người ký tên được ủy quyền của tài khoản đang có.</i> Account No./Tài khoản số:
	<input type="checkbox"/>	New, additional or modified signatures are specified in separate Business Signature Card. <i>Chữ ký mới, bổ sung hoặc sửa đổi được nêu cụ thể trong Thẻ Chữ ký Giao dịch riêng.</i>
<b>Call Back Information &amp; Operational contacts in the event of transactional query</b> <i>Thông tin xác minh qua điện thoại &amp; Thông tin liên hệ trong trường hợp truy vấn giao dịch</i>	<input type="checkbox"/>	The Customer requests for this account opening to mirror existing contact names and numbers of authorized persons for <u>call back of instructions</u> . <i>Khách hàng yêu cầu mở tài khoản này với tên và số điện thoại liên lạc của người được ủy quyền giống như tên và số điện thoại liên lạc hiện tại của người được ủy quyền để <u>xác minh chỉ thị qua điện thoại</u>.</i> Account No./Tài khoản số:
	<input type="checkbox"/>	The Customer requests for this account opening to mirror existing contact names and details of Customer's representatives listed as <u>operational contacts</u> . <i>Khách hàng yêu cầu mở tài khoản này với tên và thông tin liên hệ của những người đại diện Khách hàng giống như tên và thông tin liên hệ hiện tại của những người đại diện Khách hàng được liệt kê là <u>đầu mối liên hệ</u>.</i> Account No./Tài khoản số:
A call back may be performed, as part of the Bank's security procedures, to validate instructions received from the Customer <i>Một cuộc gọi điện thoại lại để xác minh có thể được thực hiện, như một phần của thủ</i>		

tục bảo đảm an ninh của Ngân hàng, để xác minh các chỉ thị nhận được từ Khách hàng

Call Back  
Xác minh qua điện thoại  
Operational  
Nghiệp vụ

**New contact names and numbers of authorized persons for:  
Tên và số điện thoại liên lạc mới của những người được ủy quyền để:  
i) call back of instructions and/ or ii) operational contacts in the event of transactional query.  
i) xác minh chỉ thị qua điện thoại và/ hoặc ii) thông tin liên hệ trong trường hợp truy vấn giao dịch.**  
Please provide international direct dialing with country and area code.  
Vui lòng cung cấp số điện thoại trực tiếp quốc tế với mã quốc gia và mã vùng.

The Bank may contact the relevant representative(s) for operational or transactional queries relating to the specified transaction type(s). Where an e-mail address is provided, due to security reasons information included in any e-mail may be limited and the Bank shall not thereby be deemed to have agreed to correspond on an ongoing basis via e-mail.

Ngân hàng có thể liên hệ với (những) người đại diện liên quan cho các truy vấn giao dịch hoặc nghiệp vụ liên quan đến (các) loại giao dịch cụ thể. Trường hợp địa chỉ e-mail được cung cấp, vì lý do an ninh, thông tin trong bất kỳ e-mail nào có thể được hạn chế và do đó Ngân hàng không được coi như đã đồng ý trao đổi thông tin trên cơ sở liên tục qua e-mail.

1. <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	Name Tên		Transaction Type Loại giao dịch	
	Tel / Mobile, Fax Số điện thoại / di động, Fax			
	e-mail address Địa chỉ e-mail		Additional Info/ Limitation Thông tin bổ sung/Hạn mức	
	SWIFT			
2. <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	Name Tên		Transaction Type Loại giao dịch	
	Tel / Mobile, Fax Số điện thoại / di động, Fax			
	e-mail address Địa chỉ e-mail		Additional Info/ Limitation Thông tin bổ sung/Hạn mức	
	SWIFT			
3. <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	Name Tên		Transaction Type Loại giao dịch	
	Tel / Mobile, Fax Số điện thoại / di động, Fax			
	e-mail address Địa chỉ e-mail		Additional Info/ Limitation Thông tin bổ sung/Hạn mức	
	SWIFT			
4. <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	Name Tên		Transaction Type Loại giao dịch	
	Tel / Mobile, Fax Số điện thoại / di động, Fax			
	e-mail address Địa chỉ e-mail		Additional Info/ Limitation Thông tin bổ sung/Hạn mức	
	SWIFT			
5. <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	Name Tên		Transaction Type Loại giao dịch	
	Tel / Mobile, Fax Số điện thoại / di động, Fax			
	e-mail address Địa chỉ e-mail		Additional Info/ Limitation Thông tin bổ sung/Hạn mức	
	SWIFT			

6. <input type="checkbox"/> <input type="checkbox"/>	Name <i>Tên</i>		Transaction Type <i>Loại giao dịch</i>	
	Tel / Mobile, Fax <i>Số điện thoại / di động, Fax</i>			
	e-mail address <i>Địa chỉ e-mail</i>		Additional Info/ Limitation <i>Thông tin bổ sung/Hạn mức</i>	
	SWIFT			
Special Request(s): <i>(các) Yêu cầu đặc biệt:</i>				

<b>Section 4 – Account Information</b> <b>Mục 4 - Thông tin tài khoản</b>				
<b>Account Type / Loại tài khoản</b> Please indicate the applicable Account Type as per the regulatory checklist (if applicable). Please refer to the available Account Types in the regulatory checklist (if applicable) and update accordingly. <i>Vui lòng cho biết loại tài khoản liên quan theo danh sách các loại tài khoản. Vui lòng tham khảo các loại tài khoản sẵn có trong danh sách các loại tài khoản và cập nhật theo đó.</i>		<input type="checkbox"/> Current/ DDA <i>Vãng lai/ Tài khoản thanh toán</i> <input type="checkbox"/> Other / Loại khác: <input type="checkbox"/> Specified below for each account individually <i>Nếu cụ thể dưới đây cho riêng từng tài khoản</i>		
<b>Please provide additional information via Special Instructions field:</b> <b>Vui lòng cung cấp thông tin bổ sung tại mục Chỉ thị đặc biệt:</b>				
<ul style="list-style-type: none"> <li>For Vietnam Accounts, please provide legal name and address for VAT invoice issuance purpose: <i>Đối với các tài khoản tại Việt Nam, vui lòng cung cấp tên và địa chỉ pháp lý cho mục đích phát hành hóa đơn VAT</i> If the Customer is granted in the form of lower rate of VAT or exemption from VAT, please state % VAT and basis of lower or exempted VAT. Please provide supporting documentation (if any) <i>Nếu Khách Hàng được ưu đãi dưới hình thức miễn hay giảm thuế VAT, vui lòng nêu % VAT và cơ sở của việc miễn hoặc giảm VAT. Vui lòng cung cấp tài liệu bổ sung (nếu có)</i></li> <li>For Malaysia Accounts, please state the Account Purpose <i>Đối với các tài khoản tại Malaysia, vui lòng nêu mục đích của tài khoản</i></li> <li>For resident accounts in Japan, please provide name in Japanese Kana. Otherwise English name will be used for Zengin Payment <i>Đối với các tài khoản của người cư trú tại Nhật Bản, vui lòng cung cấp tên bằng chữ Kana tiếng Nhật. Nếu không tên tiếng Anh sẽ được sử dụng cho Thanh toán Zengin</i></li> </ul>				
# 1	<b>Account Name</b> <i>Tên tài khoản</i>		Account Location <i>Địa điểm tài khoản</i>	
	<b>Currency</b> <i>Tiền tệ</i>		Account Type <i>Loại tài khoản</i>	(Others Loại khác)
	Special Instructions <i>Chỉ thị đặc biệt</i>			
# 2	<b>Account Name</b> <i>Tên tài khoản</i>		Account Location <i>Địa điểm tài khoản</i>	
	<b>Currency</b> <i>Tiền tệ</i>		Account Type <i>Loại tài khoản</i>	(Others Loại khác)
	Special Instructions <i>Chỉ thị đặc biệt</i>			
# 3	<b>Account Name</b> <i>Tên tài khoản</i>		Account Location <i>Địa điểm tài khoản</i>	
	<b>Currency</b> <i>Tiền tệ</i>		Account Type <i>Loại tài khoản</i>	(Others Loại khác)
	Special Instructions <i>Chỉ thị đặc biệt</i>			
# 4	<b>Account Name</b> <i>Tên tài khoản</i>		Account Location <i>Địa điểm tài khoản</i>	
	<b>Currency</b> <i>Tiền tệ</i>		Account Type <i>Loại tài khoản</i>	(Others Loại khác)
	Special Instructions <i>Chỉ thị đặc biệt</i>			

# 5	<b>Account Name</b> <i>Tên tài khoản</i>		<b>Account Location</b> <i>Địa điểm tài khoản</i>	
	<b>Currency</b> <i>Tiền tệ</i>		<b>Account Type</b> <i>Loại tài khoản</i>	(Others <i>Loại khác</i> )
	Special Instructions <i>Chỉ thị đặc biệt</i>			
# 6	<b>Account Name</b> <i>Tên tài khoản</i>		<b>Account Location</b> <i>Địa điểm tài khoản</i>	
	<b>Currency</b> <i>Tiền tệ</i>		<b>Account Type</b> <i>Loại tài khoản</i>	(Others <i>Loại khác</i> )
	Special Instructions <i>Chỉ thị đặc biệt</i>			
# 7	<b>Account Name</b> <i>Tên tài khoản</i>		<b>Account Location</b> <i>Địa điểm tài khoản</i>	
	<b>Currency</b> <i>Tiền tệ</i>		<b>Account Type</b> <i>Loại tài khoản</i>	(Others <i>Loại khác</i> )
	Special Instructions <i>Chỉ thị đặc biệt</i>			

<b>Section 5 – Product and Channel Setups</b> <i>Mục 5 - Sản phẩm và Kênh</i>			
<b>Check Book required?</b> <i>Có yêu cầu cung cấp sổ séc không?</i>	<input type="checkbox"/> No <i>Không</i>	<input type="checkbox"/> Yes, for all accounts <i>Có, đối với tất cả các tài khoản</i>	<input type="checkbox"/> Yes, for specific accounts: <i>Có, đối với các tài khoản cụ thể:</i>
<b>Hardcopy Account and Interest Statement required? <sup>1</sup></b> <i>Có yêu cầu bản in sao kê tài khoản và sao kê tiền lãi không?</i>	<input type="checkbox"/> No <i>Không</i>	<input type="checkbox"/> Yes, for all accounts <i>Có, đối với tất cả các tài khoản</i>	<input type="checkbox"/> Yes, for specific accounts: <i>Có, đối với các tài khoản cụ thể:</i>
<b>Hardcopy Debit Advice required?</b> <i>Có yêu cầu cung cấp bản in của Giấy báo Nợ không?</i>	<input type="checkbox"/> No <i>Không</i>	<input type="checkbox"/> Yes, for all accounts <i>Có, đối với tất cả các tài khoản</i>	<input type="checkbox"/> Yes, for specific accounts: <i>Có, đối với các tài khoản cụ thể:</i>
<b>Hardcopy Credit Advice required?</b> <i>Có yêu cầu cung cấp bản in của Giấy Báo có không?</i>	<input type="checkbox"/> No <i>Không</i>	<input type="checkbox"/> Yes, for all accounts <i>Có, đối với tất cả các tài khoản</i>	<input type="checkbox"/> Yes, for specific accounts: <i>Có, đối với các tài khoản cụ thể:</i>
<b>For Australian and New Zealand accounts only, please indicate Deposit book requirement</b> <i>Chỉ đối với tài khoản tại Úc và New Zealand, vui lòng cho biết yêu cầu sổ tiết kiệm</i>	<input type="checkbox"/> No <i>Không</i>	<input type="checkbox"/> Yes, for all accounts <i>Có, đối với tất cả các tài khoản</i>	<input type="checkbox"/> Yes, for specific accounts: <i>Có, đối với các tài khoản cụ thể:</i>
<b>SWIFT</b>	<input type="checkbox"/> No <i>Không</i>	<input type="checkbox"/> Yes, for all accounts <i>Có, đối với tất cả các tài khoản</i>	<input type="checkbox"/> Yes, for specific accounts: <i>Có, đối với các tài khoản cụ thể:</i>
	Payment Sender BIC / BIC của bên gửi thanh toán:		
	<input type="checkbox"/> MT101	<input type="checkbox"/> MT103/ pacs.008	<input type="checkbox"/> MT202/ pacs.009
	Reporting Receiver BIC / BIC của bên nhận báo cáo		
	<input type="checkbox"/> MT940	<input type="checkbox"/> MT950	<input type="checkbox"/> MT900 <input type="checkbox"/> MT910

<sup>1</sup> The Bank, except its branches or affiliates in China, India and Taiwan, would not provide the Customer with any hard copy of Account Statements and Interest Statement. If the Customer would like to receive hard copy of such statements from the Bank, a monthly charge of USD 50 will be applicable for each account and each statement type.

Ngân Hàng, ngoại trừ các chi nhánh hoặc công ty liên kết ở Trung Quốc, Ấn Độ và Đài Loan, sẽ không cung cấp cho Khách hàng bất kỳ bản cứng Sao kê tài khoản và Sao kê Lãi Suất. Trong trường hợp Khách hàng yêu cầu nhận sao kê bản cứng từ Ngân Hàng, phí hàng tháng là 50 USD sẽ được áp dụng cho mỗi tài khoản và cho mỗi loại sao kê.

**Section 6 – APAC Payment and Collection Service Terms****Mục 6 - Các Điều khoản Dịch vụ Thu hộ và Chi hộ APAC**

The Customer requests for the services selected below and may make further request. The Customer acknowledges that the payment and collection services featured below may not be offered by all JPMorgan Chase Branches. Please seek guidance from your Client Service Account Manager or Relationship Manager.

*Khách hàng yêu cầu các dịch vụ được chọn bên dưới và có thể gửi yêu cầu bổ sung. Khách hàng xác nhận rằng các dịch vụ thu hộ và chi hộ được đề cập dưới đây có thể không được cung cấp bởi tất cả các Chi nhánh của JPMorgan Chase. Vui lòng liên hệ với Quản lý Dịch vụ Khách hàng hoặc Quản lý Quan hệ Khách hàng để được hướng dẫn.*

The Account Terms and APAC Payment and Collection Service Terms apply on Customer legal entity level. In case of an incremental account opening request, the Customer's current Account Terms and APAC Payment and Collection Service Terms, as held with JPMorgan's branch will apply. Please contact your Client Service contact to request for any additional copies of terms and conditions to those previously provided. If new services are selected for an incremental account opening those parts of the previously shared service terms will get activated.

*Các Điều khoản Tài khoản và các Điều khoản Dịch vụ Thu hộ và Chi hộ APAC áp dụng đối với cấp độ Khách hàng pháp nhân. Trong trường hợp yêu cầu mở tài khoản bổ sung, các Điều khoản Dịch vụ Thu hộ và Chi hộ APAC và các Điều khoản Tài khoản hiện tại của Khách Hàng, như được mở tại chi nhánh JP Morgan sẽ được áp dụng. Vui lòng liên hệ với người liên hệ Dịch vụ Khách hàng của Quý Khách hàng để yêu cầu được cung cấp thêm các bản điều khoản và điều kiện bổ sung cho những bản điều khoản và điều kiện đã được cung cấp từ trước. Nếu dịch vụ mới được lựa chọn cho việc mở tài khoản bổ sung thì các phần trong các điều khoản dịch vụ chia sẻ trước kia sẽ được kích hoạt.*

**Payment and Ancillary Services / Các dịch vụ chi hộ****Collection Services / Các dịch vụ thu hộ**

<input type="checkbox"/>	Corporate Check Print Service <sup>2</sup> <i>Dịch vụ in Séc Doanh nghiệp</i>	<input type="checkbox"/>	Wholesale Physical Lockbox Service <sup>2</sup> <i>Dịch vụ Kết sắt dành cho Giao dịch Thanh toán giữa các Doanh nghiệp</i>
<input type="checkbox"/>	Positive Pay and Payee Verification Services <sup>2</sup> <i>Dịch vụ Xác định Gian lận Séc và Xác minh Người nhận Thanh toán</i>	<input type="checkbox"/>	Direct Debit Service <sup>2</sup> <i>Dịch vụ Ghi nợ Trực tiếp</i>
<input type="checkbox"/>	Government Related/ Statutory Electronic Payment Service <sup>2</sup> <i>Dịch vụ Thanh toán Điện tử Liên quan đến Chính phủ/theo Quy định Pháp luật</i>	<input type="checkbox"/>	Receivables Online Service <i>Dịch vụ các khoản Phải thu trực tuyến</i>
<input type="checkbox"/>	Cash and Check Delivery and Collection Service <i>Dịch vụ Thu hộ và Chuyển giao Tiền và Séc</i>	<input type="checkbox"/>	Virtual Reference Service/ Receivables Reference Service <i>Dịch vụ Tham chiếu Ảo/Dịch vụ tham chiếu Khoản phải thu</i>
		<input type="checkbox"/>	Electronic Draft/ Check Collection Service <sup>2</sup> <i>Dịch vụ Thu hộ Hối phiếu/Séc điện tử</i>
		<input type="checkbox"/>	Invoice Reconciliation Solution <i>Giải pháp Đối chiếu Hóa đơn</i>

**Section 7 – E-Invoice Email Registration (For Vietnam accounts only)****Mục 7 - Đăng Ký Email Nhận Hóa Đơn Điện Tử (Chỉ áp dụng cho tài khoản tại Việt Nam)**

The Customer, subject to the terms and conditions governing our account(s) and any and all products, services, facilities or transactions offered by the Bank ("**Relevant Services**"), requests and authorizes the Bank to transmit electronic invoices in relation to any Relevant Services, where applicable, ("**E-invoices**") to us via email to the email address(es) of our authorized person(s) specified below.<sup>3</sup>

*Chúng tôi, là Khách Hàng, tuân theo các điều khoản và điều kiện chi phối (các) tài khoản của chúng tôi và bất kỳ và tất cả các sản phẩm, dịch vụ, hạn mức tín dụng hoặc các giao dịch do Ngân Hàng cung cấp ("**Các Dịch Vụ Liên Quan**"), qua đây yêu cầu và ủy quyền, Ngân hàng chuyển hóa đơn điện tử liên quan đến bất kỳ Các Dịch Vụ Liên Quan, nếu có, ("**Hóa đơn điện tử**") cho chúng tôi qua email tới (các) địa chỉ email của (những) người được ủy quyền được chỉ định bởi chúng tôi dưới đây.*

<sup>2</sup> Not offered by JPMorgan Chase Bank, N.A. Tokyo Branch, Japan  
*Không được cung cấp bởi JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Tokyo, Nhật Bản*

<sup>3</sup> Customers are recommended to register email distribution list(s) or group email(s) instead of individual email address(es), so that any change in relation to the Customer's authorized person for receiving such E-invoices can be easily managed within the Customer's organization.  
*Khách Hàng được đề xuất đăng ký (các) danh sách phân phối email hoặc (các) email nhóm thay vì (các) địa chỉ email của cá nhân, qua đó bất kỳ thay đổi nào liên quan đến người được Khách hàng ủy quyền để nhận các Hóa đơn điện tử đó có thể được quản lý dễ dàng trong tổ chức của Khách Hàng.*

No. Số TT	Name Tên	Email Address Địa chỉ Email	Add Thêm mới	Delete Hủy bỏ	Applicable Services Dịch vụ áp dụng
1			<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Trade finance and related products and services ( <b>Trade Services</b> ) only <i>Tài trợ thương mại và các sản phẩm và dịch vụ liên quan (Dịch vụ Thương Mại)</i> <input type="checkbox"/> Accounts, cash management, liquidity management and reporting, and related products and services ( <b>Treasury Services</b> ) only <i>Tài khoản, quản lý dòng tiền, quản lý và báo cáo thanh khoản, và các sản phẩm và dịch vụ liên quan (Dịch vụ Ngân Quỹ)</i> <input type="checkbox"/> Loans only <i>Khoản vay</i> <input type="checkbox"/> All Relevant Services <i>Tất cả các dịch vụ liên quan</i>
2			<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Trade Services only <i>Dịch vụ Thương Mại</i> <input type="checkbox"/> Treasury Services only <i>Dịch vụ Ngân Quỹ</i> <input type="checkbox"/> Loans only <i>Khoản vay</i> <input type="checkbox"/> All Relevant Services <i>Tất cả các dịch vụ liên quan</i>
3			<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Trade Services only <i>Dịch vụ Thương Mại</i> <input type="checkbox"/> Treasury Services only <i>Dịch vụ Ngân Quỹ</i> <input type="checkbox"/> Loans only <i>Khoản vay</i> <input type="checkbox"/> All Relevant Services <i>Tất cả các dịch vụ liên quan</i>
4			<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Trade Services only <i>Dịch vụ Thương Mại</i> <input type="checkbox"/> Treasury Services only <i>Dịch vụ Ngân Quỹ</i> <input type="checkbox"/> Loans only <i>Khoản vay</i> <input type="checkbox"/> All Relevant Services <i>Tất cả các dịch vụ liên quan</i>
5			<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Trade Services only <i>Dịch vụ Thương Mại</i> <input type="checkbox"/> Treasury Services only <i>Dịch vụ Ngân Quỹ</i> <input type="checkbox"/> Loans only <i>Khoản vay</i> <input type="checkbox"/> All Relevant Services <i>Tất cả các dịch vụ liên quan</i>
6			<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/> Trade Services only <i>Dịch vụ Thương Mại</i> <input type="checkbox"/> Treasury Services only <i>Dịch vụ Ngân Quỹ</i> <input type="checkbox"/> Loans only <i>Khoản vay</i> <input type="checkbox"/> All Relevant Services <i>Tất cả các dịch vụ liên quan</i>

**Section 8 – Acceptance (Authorized Signatory)**  
**Mục 8 - Chấp nhận (Người ký tên được ủy quyền)**

Each Account and Payment & Collection service opened pursuant to this Application Form is subject to the Account Terms and the APAC Payment and Collection Service Terms provided by the Bank to the Customer, as amended or supplemented by the provisions contained in the Addendum to this Account Application (“Account Application Addendum”) for the jurisdiction in which the Account is held and Services are provided.

*Mỗi Tài khoản và dịch vụ Thu hộ & Chi hộ theo Đơn Yêu cầu này chịu sự điều chỉnh của các Điều khoản Tài khoản và các Điều khoản Dịch vụ Thu hộ và Chi hộ APAC được Ngân hàng cung cấp cho Khách hàng, như được sửa đổi hoặc bổ sung bằng các quy định trong Phụ lục kèm theo Đơn yêu cầu Mở Tài khoản này (“Phụ lục Đơn Yêu cầu Mở Tài khoản”) áp dụng đối với vùng lãnh thổ nơi Tài khoản được mở và các Dịch vụ được cung cấp.*

By signing below or otherwise agreeing to this Application Form electronically through eligible platform or authenticated SWIFT message, the Customer acknowledges receipt of, and agrees to be bound by, the terms and conditions governing the operation and services provided by the Bank with whom Accounts are held including the Account Terms, the APAC Payment and Collection Service Terms, this Application Form and the Account Application Addendum, as they may be amended or supplemented from time to time (by, without limitation, Service Terms).

*Bằng cách ký dưới đây hoặc bằng cách khác đồng ý với Đơn Yêu cầu này bằng phương thức điện tử thông qua nền tảng đủ điều kiện hoặc tin nhắn SWIFT xác thực, Khách hàng xác nhận đã nhận được, và đồng ý chịu ràng buộc bởi, các điều khoản và điều kiện điều chỉnh các nghiệp vụ và các dịch vụ được cung cấp bởi Ngân hàng nơi các Tài khoản được mở bao gồm cả các Điều khoản Tài khoản, các Điều khoản Dịch vụ Thu hộ và Chi hộ APAC, Đơn Yêu cầu này và Phụ lục Đơn Yêu cầu Mở Tài khoản, như có thể được sửa đổi hoặc bổ sung vào từng thời điểm (bởi, nhưng không chỉ giới hạn ở, các Điều khoản Dịch vụ).*

The Customer declares and certifies that the information in this Application Form is true and correct. Any pre-filled sections of this Application Form must be reviewed prior to signing and submitting, to ensure the information accurately conveys the new account details.

*Khách hàng tuyên bố và xác nhận rằng thông tin trong Đơn Yêu cầu này là đúng và chính xác. Bất kỳ mục nào mà đã được điền từ trước trong Đơn Yêu cầu này phải được xem xét trước khi ký và nộp Đơn Yêu cầu, để bảo đảm rằng thông tin phản ánh đúng các thông tin tài khoản mới.*

**For clients placing SGD Deposits in Singapore / Đối với khách hàng gửi tiền SGD tại Singapore:**

**Deposit Insurance Scheme / Chương trình bảo hiểm tiền gửi**

Singapore dollar deposits of non-bank depositors are insured by the Singapore Deposit Insurance Corporation, for up to S\$100,000 in aggregate per depositor per Scheme member by law. Foreign currency deposits, dual currency investments, structured deposits and other investment products are not insured. For more information, please refer to Singapore Deposit Insurance Corporation website at [www.sdic.org.sg](http://www.sdic.org.sg)

*Các khoản tiền gửi bằng đồng Đô la Singapore của người gửi tiền không phải là ngân hàng được bảo hiểm bởi Công ty Bảo hiểm Tiền gửi Singapore - Singapore Deposit Insurance Corporation, lên tới tổng cộng 100.000 Đô la Singapore cho mỗi người gửi tiền cho mỗi thành viên Chương trình theo quy định pháp luật. Các khoản tiền gửi bằng ngoại tệ, các khoản đầu tư bằng hai loại tiền tệ, các khoản tiền gửi cơ cấu và các sản phẩm đầu tư khác không được bảo hiểm. Để có thêm thông tin, vui lòng tham khảo trang web của Công ty Bảo hiểm Tiền gửi Singapore tại địa chỉ [www.sdic.org.sg](http://www.sdic.org.sg)*

Signature Chữ ký	Date Ngày __ tháng __ năm __	Signature Chữ ký	Date Ngày __ tháng __ năm __
Name Tên	Title Chức danh	Name Tên	Title Chức danh
Company & Responsible Person's Seal (If applicable) Con dấu của công ty & người chịu trách nhiệm (tùy trường hợp áp dụng)		Company & Responsible Person's Seal (If applicable) Con dấu của công ty & người chịu trách nhiệm (tùy trường hợp áp dụng)	

**Annex to the Account Application - This Annex supplements the Account Application Form  
JPMorgan Chase Bank, N.A. Ho Chi Minh Branch, Vietnam**

**Phụ lục của Đơn Yêu cầu Mở tài khoản - Phụ lục này bổ sung cho Đơn xin Mở Tài khoản  
Ngân hàng JPMorgan Chase, N.A. Chi nhánh Hồ Chí Minh, Việt Nam**

**Customer Information / Thông tin Khách hàng**

<b>Legal Entity Name Tên Pháp nhân</b>	In full / <i>Đầy đủ</i> : Abbreviated / <i>Viết tắt</i> :		
<b>Customer Contact Information Thông tin Liên hệ Khách hàng</b>	Telephone / <i>Điện thoại</i> : Fax/ <i>Số Fax</i> :		
<b>Authorized Person(s) / (Những) Người được Ủy quyền</b>	<b>First Authorised Signatory / Người ký được Ủy quyền thứ nhất:</b>		
	Full name / <i>Họ tên</i> :		
	ID card / Passport No / Số <i>CMND/ Hộ chiếu</i>	Date of Issue / <i>Ngày cấp</i>	Place of Issue / <i>Nơi cấp</i>
	Visa type / <i>Loại thị thực</i>	Date of birth / <i>Ngày sinh</i>	Nationality / <i>Quốc tịch</i>
	Occupation / <i>Nghề nghiệp</i>	Position / <i>Vị trí</i>	Resident/Non- Resident / <i>Người cư trú/ Người không cư trú</i>
	Telephone / <i>Điện thoại</i> :		
	Permanent residential address/Abroad residential address / <i>Địa chỉ thường trú/Địa chỉ thương trú ở nước ngoài</i>		
	Current residential address / <i>Chỗ ở hiện tại</i>		
	Specimen Signature / <i>Chữ ký Mẫu</i>		
	<b>Second Authorised Signatory / Người ký được Ủy quyền Thứ hai:</b>		
	Full name / <i>Họ tên</i> :		
	ID card / Passport No / Số <i>CMND/ Hộ chiếu</i>	Date of Issue / <i>Ngày cấp</i>	Place of Issue / <i>Nơi cấp</i>
	Visa type / <i>Loại thị thực</i>	Date of birth / <i>Ngày sinh</i>	Nationality / <i>Quốc tịch</i>
	Occupation / <i>Nghề nghiệp</i>	Position / <i>Vị trí</i>	Resident/Non- Resident / <i>Người cư trú/ Người không cư trú</i>
	Telephone / <i>Điện thoại</i> :		
Permanent residential address/Abroad residential address / <i>Địa chỉ thường trú/Địa chỉ thương trú ở nước ngoài</i>			
Current residential address / <i>Chỗ ở hiện tại</i>			

	Specimen Signature / <i>Chữ ký Mẫu</i>
<b>Specimen corporate seal / Mẫu dấu doanh nghiệp</b>	

<p>Information of Chief Accountant/Person in charge of accounting/Person who is authorized to sign accounting documents / Thông tin của Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán/Người được ủy quyền ký tài liệu kế toán</p>	<p>Full name / <i>Họ tên</i>:</p> <p>Title/Chức danh:</p> <p><i>Instructions/ Hướng dẫn:</i></p> <p>1. <i>The box below must be checked where the Customer is not required by any current Vietnamese law or regulation to appoint a Chief Accountant or any person in-charge of accounting. Vui lòng chọn ô dưới đây nếu Khách hàng không bắt buộc phải bổ nhiệm Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán theo bất kỳ quy định nào của pháp luật Việt Nam.</i></p> <p>2. <i>However, irrespective of whether the box below is checked, if the Customer has appointed a Chief Accountant or person in-charge of accounting or Person who is authorized to sign accounting documents, then all relevant details pertaining to such a person who is appointed must be filled up in this section. Tuy nhiên, bất kể có chọn ô dưới đây, nếu Khách hàng có bổ nhiệm kế toán trưởng hoặc Người phụ trách kế toán hoặc người được ủy quyền ký tài liệu kế toán, thì tất cả các thông tin liên quan của người được bổ nhiệm đó phải được điền đầy đủ trong mục này.</i></p> <p><input type="checkbox"/> We hereby confirm that as a:</p> <p>Fill in the type of entity this is (e.g. Representative Office, Business Household, Cooperation Group, or Onshore Operating Office of Foreign Contractor)</p> <p>we are not mandatorily required by any current Vietnamese law or regulation to appoint a Chief Accountant or any person in-charge of accounting. /</p> <p>Chúng tôi qua đây xác nhận rằng, với tư cách là</p> <p>điền loại hình tổ chức (ví dụ, Văn phòng đại diện, Hộ kinh doanh, Hợp tác xã hoặc Văn phòng điều hành của Nhà thầu nước ngoài)</p> <p>chúng tôi không bắt buộc phải bổ nhiệm Kế toán trưởng hoặc bất kỳ người phụ trách kế toán nào theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.</p>		
	ID card / Passport No / Số CMND/ Hộ chiếu	Date of Issue / Ngày cấp	Place of Issue / Nơi cấp
	Visa type / Loại thị thực	Date of birth / Ngày sinh	Nationality / Quốc tịch
	Occupation / Nghề nghiệp	Position / Vị trí	Resident/Non- Resident / Người cư trú/Người không cư trú
	Telephone / Điện thoại:		
	Permanent residential address/Abroad residential address / Địa chỉ thường trú/Địa chỉ thương trú ở nước ngoài		
	Current residential address / Chỗ ở hiện tại		
	Specimen Signature / <i>Chữ ký Mẫu</i>		

<b>Acceptance of the Bank / Chấp thuận của Ngân hàng</b>	Reference No. / Số Tham chiếu	
	Account Number / Số tài khoản	
	Commencement date of the Account's operations / Ngày bắt đầu hoạt động của Tài Khoản	
	Authorized Signature / Chữ ký được ủy quyền: <i>Signature of Person(s) authorized by the Bank / Chữ ký của (Những) Người được Ngân hàng ủy quyền</i>	
	Print Name / Tên viết bằng chữ In hoa:	
	Title / Chức vụ:	Date / Ngày:
	Authorized Signature / Chữ ký được ủy quyền: <i>Signature of Person(s) authorized by the Bank / Chữ ký của (Những) Người được Ngân hàng ủy quyền</i>	
	Print Name / Tên viết bằng chữ In hoa:	
	Title / Chức vụ:	Date / Ngày: